



Báo cáo thử nghiệm

Phin lọc Enzyme Blue có khả năng giảm lên đến 99,9% một số loại vi khuẩn có hại, bao gồm: Staphylococcus aureus, Escherichia coli (e.coli)

- Tổ chức thử nghiệm: Viện đánh giá chất lượng BOKEN
- Tên thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn
- Ngày báo cáo: 9/8/2019
- Đối tượng thử nghiệm: AllerCatcher D10 120LKB
- Phương pháp: Phương pháp hấp thụ JIS L 1902:2015

Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: Escherichia coli (e.coli)
 NBRC 3301
 Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.
 Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm
 Thời gian ủ: 18h
 Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm

	Giá trị tăng [F]
Vải tiêu chuẩn	3.1
Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn [A]
AllerCatcher D10-120LKB (ban đầu)	6.2
- (sau năm lần làm sạch)	6.2

Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: Staphylococcus aureus
 NBRC 12732
 Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.
 Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm
 Thời gian ủ: 18h
 Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm

	Giá trị tăng [F]
Vải tiêu chuẩn	2.7
Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn [A]
AllerCatcher D10-120LKB (ban đầu)	5.8
- (sau năm lần làm sạch)	5.8





Cam kết:

Chúng tôi, Phòng Product Marketing - Daikin Vietnam, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin dựa trên các báo cáo thử nghiệm từ tập đoàn Daikin. Chúng tôi cam kết thông tin là trung thực và chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, chúng tôi sẽ cập nhật sau.

Tamba

Akihito Tamba
Phó Giám Đốc
Phòng Product Marketing
Daikin Vietnam





Báo cáo thử nghiệm

Phin lọc Enzyme Blue giúp giảm khả năng lây nhiễm vi rút cúm A H3N2 xuống dưới 1:1000

Tổ chức thử nghiệm: Trung Tâm Công Nghệ Và Chất Lượng Sản Phẩm Dệt May Nhật Bản

Tên thử nghiệm: Thử nghiệm hoạt tính kháng virus cho sản phẩm dệt may

Ngày báo cáo: 27/12/2019

Đối tượng thử nghiệm: AllerCatcher (D10-120LKB)

Phương pháp : JIS L 1922 ban hành bởi Hội đồng Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản

Điều kiện thử nghiệm

Chủng virus: Virus Cúm A(H3N2)
A/Hongkong/8/68; TC điều chỉnh
Tế bào chủ: Tế bào MDCK ATCC CCL-34
Khối lượng mẫu thử: 0.4g
Dung dịch làm sạch: Môi trường SCDLP
Thời gian tiếp xúc: 24h ở nhiệt độ 25°C
Đo hiệu giá lây nhiễm virus: Xét nghiệm vết tan

Kết quả thử nghiệm

Virus thử nghiệm: Virus Cúm A(H3N2)
A/Hongkong/8/68; TC điều chỉnh
ATCC VR-1679
Kiểm tra huyền phù virus: $4,7 \times 10^7$ PFU/ml

Mẫu thử	Trung bình logarit chung của hiệu giá lây nhiễm (PFU/lọ) (Lưu ý 2)		Giá trị gram [M] (Lưu ý 4)	Giá trị hoạt tính kháng virus (Mv) (Lưu ý 3)	
	Ngay sau khi cấy [lg(Va)]	Sau khi tiếp xúc trong 24h [lg(Vb)]			
Mẫu kiểm tra (Lưu ý 1)		6,75			
		5,49	1,3		
AllerCatcher(D10-120LKB)	ban đầu	Sau khi tiếp xúc trong 24h [lg(Vc)]	<2,30	—	$\geq 3,2$



Lưu ý 1: Vải dệt 100% cotton không có chất tẩy trắng huỳnh quang hoặc chất hoàn thiện khác có nguồn gốc từ JTETC được sử dụng làm mẫu kiểm tra

Lưu ý 2: PFU đơn vị hình thành vết tan

Lưu ý 3: Giá trị hoạt tính kháng virus (Mv) = $\lg(Vb) - \lg(Vc)$

Lưu ý 4 : Giá trị giảm (M) - $\lg(Va) - \lg(Vb)$ (Đánh giá hiệu quả thử nghiệm $M \leq 2,0$)

Cam kết:

Chúng tôi, Phòng Product Marketing - Daikin Vietnam, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin dựa trên các báo cáo thử nghiệm từ tập đoàn Daikin. Chúng tôi cam kết thông tin là trung thực và chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, chúng tôi sẽ cập nhật sau.

Tamba

Akihito Tamba
Phó Giám Đốc
Phòng Product Marketing
Daikin Vietnam





Báo cáo thử nghiệm

Phin lọc Enzyme Blue có khả năng giảm lên đến 99,9% một số loại vi khuẩn có hại, bao gồm: *Klebsiella Pneumonia*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Staphylococcus aureus* kháng Methicillin IID 1677, và *Moraxella Osloensis*

Tổ chức thử nghiệm: Viện đánh giá chất lượng BOKEN

Tên thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn

Ngày báo cáo: 20/12/2019

Đối tượng thử nghiệm: AllerCatcher D10 120LKB

Phương pháp : Phương pháp hấp thụ JIS L 1902:2015

Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: *Klebsiella Pneumonia* NBRC 13277

Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.

Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm

Thời gian ủ: 18h

Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm

Vải tiêu chuẩn	Giá trị tăng [F] 3.0
----------------	-------------------------

Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn [A]
AllerCatcher D10-120LKB	6.0



Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: Staphylococcus Aureus kháng Methicillin IID 1677

Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.

Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm

Thời gian ủ : 18h

Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: Pseudomonas aeruginosa NBRC 3080

Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.

Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm

Thời gian ủ : 18h

Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm

	Giá trị tăng [F]
Vải tiêu chuẩn	2.6

Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn EA]
AllerCatcher D10-120LKB	5.6

Kết quả thử nghiệm

	Giá trị tăng [F]
Vải tiêu chuẩn	2.6

Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn [A]
AllerCatcher D10-120LKB	5.7

45010
CÔNG TY
PHÂN
DAIKIN AI
ITION
ETNAM
P HỒ



Điều kiện thử nghiệm

Vi khuẩn thử nghiệm: Moraxella Osloensis ATCC 19976

Chỉ tiêu thử nghiệm: Thử nghiệm hiệu quả kháng khuẩn.

Phương pháp đo: Phương pháp sử dụng đĩa đếm

Thời gian ủ : 18h

Chất hoạt động bề mặt (Tween 80,05%) đã được thêm vào vật liệu cấy thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm

	Giá trị tăng [F]
Vai tiêu chuẩn	3.1

Mẫu thử	Giá trị hoạt tính kháng khuẩn [A]
AllerCatcher D10-120LKB	6.2



Cam kết:

Chúng tôi, Phòng Product Marketing - Daikin Vietnam, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin dựa trên các báo cáo thử nghiệm từ tập đoàn Daikin. Chúng tôi cam kết thông tin là trung thực và chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, chúng tôi sẽ cập nhật sau.

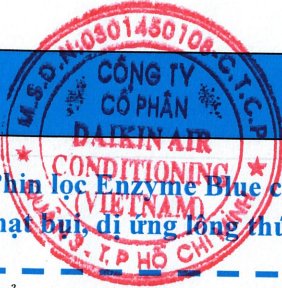
Tanka

Akihito Tamba

Phó Giám Đốc

Phòng Product Marketing

Daikin Vietnam



Báo cáo thử nghiệm

Phin lọc Enzyme Blue có hạn chế các nguyên nhân của 29 loại dị ứng như dị ứng phấn hoa, dị ứng mạt bụi, dị ứng lông thú cưng và dị ứng nấm mốc, và các chất gây dị ứng khác

Tổ chức thử nghiệm: Trung tâm phân tích thực phẩm Nhật Bản
Tên thử nghiệm: Đo chất gây dị ứng phấn hoa bằng bộ ELISA
Ngày báo cáo: 9/7/2010
Đối tượng thử nghiệm: Chất gây dị ứng Bông E
Phương pháp : ELISA

Điều kiện thử nghiệm

Điều chế dung dịch chất gây dị ứng 4ng/mL bằng cách sử dụng phấn hoa tuyết tùng tinh khiết Cryj1 [Seikagaku Corporation].

Mẫu thử được ngâm trong dung dịch chất gây dị ứng lắc trong 1 giờ ở nhiệt độ phòng. Đo nồng độ Cryj1 của dung dịch xét nghiệm bằng bộ ELISA kháng nguyên phấn hoa tuyết tùng Cryj1 [Seikagaku Corporation]. Tính toán tỉ lệ loại bỏ Cryj1 từ các giá trị đo được

Kết quả thử nghiệm

Kết quả được thể hiện ở bảng 1

Bảng 1- Nồng độ Cryj1 và tỉ lệ loại bỏ Cryj1 của từng dung dịch thử

	Nồng độ Cryj1 (ng/mL)	Tỉ lệ loại bỏ Cryj1 (%)*1	Trung bình (%)
Dung dịch thử nghiệm 1	0*2	100	100
Dung dịch thử nghiệm 2	0*2	100	
Dung dịch thử nghiệm 3	0*2	100	
Dung dịch thử nghiệm N	1,642	-	-

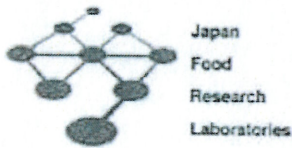
Dung dịch thử nghiệm N: Dung dịch thử nghiệm không có mẫu vật

*1 Tỉ lệ loại bỏ Cryj1 (%) = (Nồng độ Cryj1 của dung dịch thử nghiệm N - Nồng độ Cryj1 của dung dịch thử nghiệm 1~3) / Nồng độ Cryj1 của dung dịch thử nghiệm N × 100.

*2 Giới hạn dưới định lượng (<0,8ng/ml)



BẢN DỊCH



Số 10014572002-01
Ngày 09 tháng 07 năm 2010

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Bên yêu cầu Daiwabo Neu Co., Ltd.

Pháp nhân đoàn thể
Trung tâm phân tích thực phẩm Nhật Bản
52-1 Motoyoyogi-cho, Shibuya-ku, Tokyo
(Đã đóng dấu)

Mẫu vật Chất gây dị ứng Bông E

Tiêu đề Đo chất gây dị ứng phản hoa bằng bộ ELISA

Chúng tôi xin báo cáo kết quả thử nghiệm các mẫu vật trên gửi về trung tâm chúng tôi vào ngày 17/02/2010.



Báo cáo thử nghiệm

Tổ chức thử nghiệm: Trung tâm phân tích thực phẩm Nhật Bản

Tên thử nghiệm: Đo chất gây dị ứng mạt bụi bằng bộ ELISA

Ngày báo cáo: 9/7/2010

Đối tượng thử nghiệm: Chất gây dị ứng Bông E

Phương pháp : ELISA

Điều kiện thử nghiệm

Điều chế dung dịch chất gây dị ứng 1 μ g /mL bằng cách sử dụng Purified Natural Derf1 [Indoor Biotechnologists Ltd.].

Mẫu thử được ngâm trong dung dịch chất gây dị ứng lắc trong 1 giờ ở nhiệt độ phòng. Đo nồng độ Derf1 của dung dịch xét nghiệm bằng Derf1 ELISA Kit (6A8/4C1) Indoor Biotechnologists Ltd.]. Tính toán tỉ lệ loại bỏ Derf1 từ các giá trị đo được.

Kết quả thử nghiệm

Kết quả được thể hiện ở bảng 1

Bảng 1- Nồng độ Derf1 và tỉ lệ loại bỏ Derf1 của từng dung dịch thử

	Nồng độ Derf1 (μ g/mL)	Tỉ lệ loại bỏ Derf1 (%)*	Trung bình (%)
Dung dịch thử nghiệm 1	0,0557	86	82
Dung dịch thử nghiệm 2	0,0692	82	
Dung dịch thử nghiệm 3	0,0892	77	
Dung dịch thử nghiệm N	0,3950	-	-

Dung dịch thử nghiệm N: Dung dịch thử nghiệm không có mẫu vật

* Tỉ lệ loại bỏ Derf1 (%) = (Nồng độ Derf1 của dung dịch thử nghiệm N - Nồng độ Derf1 của dung dịch thử nghiệm 1~3) / Nồng độ Derf1 của dung dịch thử nghiệm N \times 100.



Japan
Food
Research
Laboratories

BẢN DỊCH

Số 10014572002-02
Ngày 09 tháng 07 năm 2010

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Bên yêu cầu Daiwabo Neu Co ,Ltd
Pháp nhân đoàn thể
Trung tâm phân tích thực phẩm Nhật Bản
52-1 Motoyoyogi-cho, Shibuya-ku, Tokyo
(Đã đóng dấu)

Mẫu vật Chất gây dị ứng Bông E
Tiêu đề Đo chất gây dị ứng mặt bụi bằng bộ ELISA

Chúng tôi xin báo cáo kết quả thử nghiệm các mẫu vật trên gửi về trung tâm chúng tôi vào ngày 17/02/2010.

Khi đăng báo cáo này đi nơi khác, vui lòng tuân thủ các quy định xuất bản của Trung tâm.

Pháp nhân đoàn thể

5/2/10
N
AB
NI
AM
5/2/10





Cam kết :

Chúng tôi, Phòng Product Marketing - Daikin Vietnam, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin dựa trên các báo cáo thử nghiệm từ tập đoàn Daikin. Chúng tôi cam kết thông tin là trung thực và chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, chúng tôi sẽ cập nhật sau.

Tamba

Akihito Tamba

Phó Giám Đốc

Phòng Product Marketing

Daikin Vietnam





Báo cáo thử nghiệm

Về tính kháng dị ứng nấm mốc của phin lọc Enzyme Blue

Tổ chức thử nghiệm: Viện đánh giá chất lượng BOKEN

Tên thử nghiệm: Kháng nấm

Ngày báo cáo: 25/10/2019

Đối tượng thử nghiệm: AllerCatcher D10-120LKB

Phương pháp: JIS Z 2911:2018 Phương pháp thử khả năng kháng nấm Thử nghiệm sản phẩm dệt may-

Phương pháp ướt

Điều kiện thử nghiệm:

Nấm thử nghiệm: *Aspergillus niger* NBRC 105649

Penicillium citrinum NBRC 6352

Chaetomium globosum NBRC 6347

Myrotheclum verrucaria NBRC 6113

Đặt mẫu lên đĩa thạch khoáng – muối, và phun huyền phù bào tử của 4 loại nấm lên mẫu. Ủ nấm ở $26 \pm 2^\circ \text{C}$ trong 14 ngày và quan sát sự phát triển của nấm trên mẫu thử.

Kết quả :

Mẫu thử	Sự phát triển của nấm				Kháng nấm
	Ngày 4	Ngày 7	Ngày 10	Ngày 14	
AllerCatcher D10-120LKB	—	—	—	—	0

Sự phát triển của nấm:

(—) Không thể quan sát thấy sự phát triển của nấm.

(+)-(++++) Có thể quan sát thấy sự phát triển liên tục và đáng chú ý của nấm.

Đánh giá khả năng kháng nấm:

- (0) Không quan sát thấy sợi nấm phát triển.
- (1) Sự phát triển của nấm có thể được quan sát thấy trên ít hơn một phần ba diện tích mẫu thử.
- (2) Sự phát triển của nấm có thể được quan sát thấy trên một phần ba hoặc nhiều hơn diện tích mẫu thử.





Cam kết

Chúng tôi, Phòng Product Marketing - Daikin Vietnam, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin dựa trên các báo cáo thử nghiệm từ tập đoàn Daikin. Chúng tôi cam kết thông tin là trung thực và chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào, chúng tôi sẽ cập nhật sau.

A handwritten signature in blue ink that reads "Tamba".

Akihito Tamba

Phó Giám Đốc

Phòng Product Marketing

Daikin Vietnam

